

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 172/2024/DS-ST

Ngày: 06/05/2024.

V/v tranh chấp: hợp đồng vay  
tài sản.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thu Hồng
- Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Ngọc Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 06 tháng 05 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 573/2023/TLST-DS ngày 15/12/2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐST-DS ngày 28/3/2024, quyết định hoãn phiên tòa số 56/2024/QĐST-DS ngày 12/04/2024 giữa các đương sự:

❖ Nguyên đơn: NGÂN HÀNG T;

Địa chỉ: số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh,

Đại diện theo pháp luật ông Từ Tiến P – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Đình L – Phó Giám đốc Phòng quản lý nợ.

Đại diện theo ủy quyền lại ông Lê Xuân M – Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: lầu 8, tòa nhà ACB, 444A-446 Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

❖ Bị đơn: Ông DƯƠNG ANH V – sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

(ông Minh có mặt, ông V vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T trình bày: Ngân hàng T có cho anh Dương Anh V vay tín chấp theo hợp đồng tín dụng trả góp số TIG.CN.62.200718 (số tài khoản vay 266367819) ngày 20/7/2018, vay số tiền 50.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: UIL- Tiêu dùng tín chấp, hỗ trợ tiêu dùng có hợp tác công ty, phục vụ nhu cầu cá nhân; Phương thức cho vay từng lần; Phương thức giải ngân: chuyển toàn bộ số tiền vay vào tài khoản thanh toán số 252287869 của ông Dương Anh V tại ACB; Thời hạn cho vay: 60 tháng, kể từ ngày kế tiếp Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay; Lãi suất trong hạn: 8,20%/năm (LS1 - tính theo số tiền vay ban đầu) + 16,13%/năm (LS2 - tính theo dư nợ cho vay thực tế); Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn (LS2); Lãi suất phạt chậm trả: 10%/năm.

ACB cấp tín dụng cho ông Dương Anh V căn cứ theo: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 11/7/2018, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB, các văn bản khác của ông Dương Anh V ký với ACB về việc sử dụng thẻ tín dụng. Chi tiết như sau: số thẻ tín dụng 9704163100151311, ngày cấp 25/7/2018, loại thẻ Express Credit, hạn mức thẻ 10.000.000 đồng, hiệu lực thẻ tháng 7/2020, lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng, ông Dương Anh V vi phạm nghĩa vụ trả nợ với ACB. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn, thì: ngày 10/08/2021, ACB đã chuyển khoản thẻ sang nợ quá hạn, đồng thời ACB quyết định chấm dứt sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của ông Dương Anh V. Ngày 08/08/2022, ACB ra Thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với thẻ tín dụng nêu trên. Ngày 20/7/2023, khoản vay đáo hạn (kết thúc thời hạn cho vay) nhưng ông Dương Anh V vẫn không thanh toán hết nợ vay cho ACB. Do đó, tính kể từ ngày 20/7/2023 ACB đã chuyển toàn bộ khoản vay chưa thanh toán của ông Dương Anh V sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 01/11/2023, ông Dương Anh V còn nợ ACB số tiền 47.171.257 đồng, trong đó gồm: vốn gốc là 29.795.479 đồng, lãi trong hạn là 8.885.130 đồng, lãi quá hạn là 7.310.710 đồng, phạt chậm trả lãi là 1.179.938 đồng. Buộc ông Dương Anh V còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng trả góp, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng tính kể từ ngày 02/11/2023 đến ngày trả hết nợ.

\* Bị đơn ông Dương Anh V đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông V nhưng ông V không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

**Tại phiên Tòa hôm nay**

Đại diện cho nguyên đơn Ngân hàng T là ông Lê Xuân Minh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu ông Dương Anh V trả lại cho Ngân hàng số tiền vay vốn gốc là 29.795.479 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn, tiền phạt chậm trả lãi tính đến ngày 06/5/2024 là 21.464.287 đồng, tổng cộng là 51.259.766 đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Dương Anh V vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cùng lời trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là hợp đồng vay tài sản.

[1] Xét bị đơn ông Dương Anh V đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông V vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt ông V.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T là có cơ sở vì giữa Ngân hàng T và ông Dương Anh V có ký hợp đồng tín dụng trả góp số TIG.CN.62.200718 (số tài khoản vay 266367819) ngày 20/7/2018, vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích là tiêu dùng cá nhân và cấp thẻ tín dụng với hạn mức là 10.000.000 đồng. Sau khi được cấp tín dụng ông V đã sử dụng hết số tiền được cấp, sau đó ông V thanh toán đến ngày 19/5/2021 với số tiền 39.950.000 đồng (vốn 28.356.000 đồng và lãi là 11.594.000 đồng) rồi ngưng luôn cho đến nay. Phía Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông V thanh toán tiền nhưng ông V không thực hiện, nên đến ngày 20/7/2023 phía Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn số tiền vốn gốc của hai khoản vay là 29.795.479 đồng. Phù hợp với các Điều 4, 6 của hợp đồng cấp tín dụng trả góp và Điều 9, Điều 10 của “bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của ngân hàng” mà phía ông V đã ký kết với phía ngân hàng. Cho thấy ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T buộc ông Dương Anh V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T số tiền vốn gốc là 29.795.479 đồng.

[3] Về yêu cầu tính lãi của Ngân hàng T yêu cầu tính lãi của hai khoản vay đến ngày Tòa xét xử là ngày 06/05/2024 với số tiền là 21.464.287 đồng. Xét yêu cầu này là có cơ sở vì căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng về việc "quy định lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng", căn cứ vào Điều 2 của hợp đồng cấp tín dụng trả góp số TIG.CN.62.200718 (số tài khoản vay 266367819) ngày 20/7/2018 và điều 10 của bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của ngân hàng” giữa Ngân hàng và ông V đã thỏa thuận mức lãi suất. Lãi suất mà phía Ngân hàng yêu cầu phù hợp với mức lãi suất của hợp đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của Ngân hàng, buộc ông V trả cho Ngân hàng T số tiền lãi là 21.464.287 đồng.

[4] Về thời gian trả: Ngân hàng T yêu cầu trả tiền vốn và lãi khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu này là có cơ sở vì số tiền này ông V để kéo dài không trả cho Ngân hàng đã ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng nên cần buộc ông V trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### *Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 174, 175, 179, 227, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự
- Áp dụng các Điều 274, 280, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015
- Áp dụng Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng.
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T

Buộc ông Dương Anh V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T số tiền gốc là 29.795.479 đồng và lãi là 21.464.287 đồng, tổng cộng là **51.259.766** (năm mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn bảy trăm sáu mươi sáu) đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 07/05/2024 ông Dương Anh V, còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng T theo mức lãi suất của hợp đồng cấp tín dụng trả góp số TIG.CN.62.200718 (số tài khoản vay 266367819) ngày 20/7/2018 kèm bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của ngân hàng tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

### **Về án phí:**

- Ông Dương Anh V phải chịu **2.562.900** đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại cho Ngân hàng T **1.179.000** đồng tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số 0009126 ngày 15/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Báo nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Báo bị đơn vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án văn hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- THA.DS huyện Gò Công Tây
- Các đương sự.
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**Nguyễn Văn Tuấn Anh**